

Số: 56 /2024/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 23 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý, sử dụng đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 78/2024/NQ-HĐND ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Quy định chức danh, một số chế độ phụ cấp, việc kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khu phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố và mức khoán kinh phí hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 646/TTr-SNV ngày 27 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, sử dụng đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Điều khoản thi hành

- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 11 năm 2024.
- Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định của văn bản mới.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã,

thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-BTP;
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP; NC;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Thanh



QUY ĐỊNH

Về quản lý, sử dụng đối với từng chức danh người hoạt động
không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 56./2024/QĐ-UBND ngày 22. tháng 10..
năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, bầu cử, tuyển chọn, đánh giá, xếp loại, khen thưởng, xử lý kỷ luật, bãi nhiệm, miễn nhiệm, thôi việc và quản lý hồ sơ đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là cấp xã) trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 78/2024/NQ-HĐND ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chức danh, một số chế độ phụ cấp, việc kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khu phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố và mức khoán kinh phí hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã), các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Chương II TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ CỦA NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Điều 3. Tiêu chuẩn

1. Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

2. Ngoài tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này, các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã còn phải đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật chuyên ngành, luật, Điều lệ Đảng, Điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên.

Điều 4. Nhiệm vụ

1. Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định cụ thể nhiệm vụ của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã cho phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của từng cấp xã.

Chương III

BẦU CỬ, TUYỂN CHỌN NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Điều 5. Nguyên tắc bầu cử, tuyển chọn

1. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Điều 6. Hình thức bầu cử, tuyển chọn

1. Các chức danh bầu cử: thực hiện theo quy định của Điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên, quy định của pháp luật có liên quan và quy định của cơ quan có thẩm quyền quản lý.

2. Các chức danh còn lại thực hiện tuyển chọn thông qua hình thức xét tuyển theo quy định tại Điều 7 của Quy định này. Trường hợp có pháp luật chuyên ngành quy định thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 7. Xét tuyển người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn chức danh và số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng, ban hành kế hoạch xét tuyển sau khi có ý kiến thống nhất của Đảng ủy cấp xã và gửi Phòng Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

Kế hoạch xét tuyển phải nêu rõ số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định, số lượng người hoạt động không chuyên trách hiện có, số lượng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã còn thiếu so với quy định, nhu cầu cần tuyển.

2. Trên cơ sở kế hoạch xét tuyển được phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo công khai trên Đài truyền thanh cấp xã, niêm yết công

khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, công thông tin điện tử cấp huyện và tại nơi sinh hoạt tập trung ở ấp, khu phố về tiêu chuẩn, nhu cầu chức danh cần xét tuyển; thời gian, địa điểm nhận hồ sơ dự tuyển.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao cho công chức Văn phòng - thống kê chịu trách nhiệm hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ dự tuyển đối với người có nhu cầu dự tuyển các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; lập danh sách người dự tuyển đủ tiêu chuẩn tuyển chọn tại Điều 3 Quy định này, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trình Đảng ủy xã cho ý kiến trước khi tiến hành thủ tục xét tuyển.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển (có 05 hoặc 07 thành viên), gồm: Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Phó Chủ tịch Hội đồng (là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đối với chức danh tuyển chọn thuộc khối chính quyền; là đại diện lãnh đạo Đảng ủy cấp xã đối với chức danh tuyển chọn thuộc khối Đảng); ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là công chức Văn phòng - thống kê; các ủy viên khác là cán bộ, công chức cấp xã có liên quan đến việc tổ chức xét tuyển.

Không bố trí những người có quan hệ vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ; cha, mẹ (vợ hoặc chồng), cha nuôi, mẹ nuôi; con đẻ, con nuôi; anh, chị, em ruột; cô, dì, chú, bác, cậu ruột; anh, chị, em ruột của vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng của anh, chị, em ruột của người dự tuyển; những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật; những người đã bị xử lý về hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ làm thành viên Hội đồng xét tuyển.

5. Nội dung xét tuyển

a) Vòng 01: Hội đồng xét tuyển kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển của người dự tuyển theo yêu cầu của chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đã đăng ký, đối chiếu các thông tin của người dự tuyển với tiêu chuẩn của chức danh cần xét tuyển và thông báo những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện, được tham gia phỏng vấn.

Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi phỏng vấn quy định tại vòng 01, Hội đồng xét tuyển phải tiến hành tổ chức thi phỏng vấn.

b) Vòng 02: Hội đồng xét tuyển phỏng vấn để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn của người dự tuyển. Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100. Thời gian phỏng vấn 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi phỏng vấn). Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi phỏng vấn.

Nội dung phỏng vấn: Kiến thức chung, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ.
Phương pháp phỏng vấn: Hội đồng xét tuyển tiến hành phỏng vấn từng người.

Sau khi phỏng vấn tất cả những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn, Hội đồng xét tuyển thống nhất, lựa chọn người đáp ứng tốt nhất yêu cầu của vị trí chức danh cần tuyển chọn.

6. Xác định người trúng tuyển

a) Người trúng tuyển trong kỳ tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phải có đủ các điều kiện sau:

Có kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 02 đạt từ 50 điểm trở lên;

Có kết quả điểm vòng 02 cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 7 Điều này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển chọn của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo kết quả điểm vòng 02 cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 7 Điều này (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của chức danh người hoạt động không chuyên trách cần tuyển chọn thì người có kết quả điểm vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển chọn quyết định người trúng tuyển;

c) Người không trúng tuyển trong kỳ tuyển chọn không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

7. Các trường hợp ưu tiên trong xét tuyển

a) Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển chọn

Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân theo quy định của cấp có thẩm quyền: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

b) Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại điểm a khoản 7 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

8. Chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành phỏng vấn, Hội đồng xét tuyển ban hành thông báo kết quả xét tuyển, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kết quả xét tuyển; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định công nhận chức danh và hưởng phụ cấp.

9. Chậm nhất là 20 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận chức danh, người hoạt động không chuyên trách cấp xã hoàn thiện hồ sơ theo tiêu chuẩn chức danh, Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý hồ sơ theo quy định. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ xét tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền công nhận hủy bỏ quyết định công nhận chức danh.

10. Sau khi hoàn thiện hồ sơ, chậm nhất là 05 ngày làm việc, Bí thư Đảng ủy cấp xã quyết định tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc khối Đảng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc khối chính quyền.

11. Quyết định tuyển chọn và nhận việc

a) Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày có quyết định tuyển chọn và phân công nhiệm vụ, người được tuyển chọn phải đến Đảng ủy cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã để nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển chọn quy định thời hạn khác hoặc được cơ quan có thẩm quyền tuyển chọn đồng ý gia hạn;

b) Trường hợp người được tuyển chọn không đến nhận việc trong thời hạn quy định tại điểm a khoản 11 Điều này thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hủy bỏ quyết định tuyển chọn và phân công nhiệm vụ.

12. Sau khi quyết định tuyển chọn và phân công nhiệm vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nội vụ) để kiểm tra, theo dõi và quản lý.

Chương IV

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI, KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ KỖ LUẬT, BÁI NHIỆM, MIỄN NHIỆM, THÔI VIỆC VÀ QUẢN LÝ HỒ SƠ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Đánh giá, xếp loại và thẩm quyền

1. Đánh giá, xếp loại

a) Các chức danh bầu cử: thực hiện theo quy định của Điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên. Trường hợp luật, Điều lệ tổ chức không quy định thì nội dung, hình thức, quy trình đánh giá, xếp loại áp dụng tương tự như cán bộ cấp xã;

b) Các chức danh còn lại: nội dung, hình thức, quy trình đánh giá, xếp loại áp dụng tương tự như công chức cấp xã;

c) Chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã: thực hiện theo pháp luật chuyên ngành về quân sự. Trường hợp theo pháp luật chuyên ngành về quân sự không quy định thì nội dung, hình thức, quy trình đánh giá, xếp loại áp dụng tương tự như công chức cấp xã.

2. Thẩm quyền đánh giá, xếp loại

a) Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã đánh giá, xếp loại đối với các chức danh: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và cấp phó của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã;

b) Bí thư Đảng ủy cấp xã đánh giá, xếp loại đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã khỏi Đảng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đánh giá, xếp loại đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã khỏi chính quyền.

Điều 9. Khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

Điều 10. Xử lý kỷ luật

1. Thẩm quyền xử lý kỷ luật

a) Các chức danh bầu cử thực hiện xử lý kỷ luật theo quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên và theo phân cấp quản lý cán bộ;

b) Đảng ủy cấp xã có thẩm quyền xem xét, quyết định kỷ luật đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã khỏi Đảng;

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền xem xét, quyết định kỷ luật đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã khỏi chính quyền;

d) Chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật chuyên ngành quân sự.

2. Thành phần Hội đồng và trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được thực hiện theo quy định của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức. Riêng hình thức kỷ luật thì không áp dụng hình thức hạ bậc lương.

3. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã bị xử lý kỷ luật buộc thôi việc, bãi nhiệm thì không được hưởng các chế độ, quyền lợi có liên quan. Quyết định kỷ luật phải được lưu giữ trong hồ sơ và hình thức kỷ luật phải ghi vào lý lịch của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Điều 11. Bãi nhiệm, miễn nhiệm, thôi việc

1. Việc bãi nhiệm, miễn nhiệm đối với các chức danh bầu cử được thực hiện theo quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên và theo phân cấp quản lý cán bộ.

2. Thẩm quyền cho thôi việc

a) Các chức danh: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và cấp phó của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã: thực hiện theo quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên và theo phân cấp quản lý cán bộ;

b) Bí thư Đảng ủy cấp xã quyết định cho thôi việc đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã khỏi Đảng;

c) Sau khi có ý kiến thống nhất của Đảng ủy cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cho thôi việc đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã khỏi chính quyền;

d) Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành quân sự.

3. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, thôi việc được hưởng chế độ, chính sách (nếu có) theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định của Điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên.

4. Sau khi giải quyết cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thôi việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nội vụ) để kiểm tra, theo dõi và quản lý.

Điều 12. Quản lý hồ sơ

Đảng ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập, cập nhật, quản lý và lưu trữ hồ sơ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã áp dụng theo quy định của pháp luật về quản lý hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, hướng dẫn kiểm tra các địa phương thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

b) Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Quyết định hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền việc đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định;

b) Hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ: xây dựng quy chế làm việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; việc thực hiện các chế độ chính sách; nhận xét, đánh giá, phân loại; khen thưởng, kỷ luật; lập và quản lý hồ sơ người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

c) Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Quy định này.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền;

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Quy định này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.